

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230 /NMĐTB2-KTATMT

Thái Bình, ngày 05 tháng 02 năm 2025

V/v cung cấp báo giá dịch vụ kiểm tra đối
chứng chất lượng than và đá vôi – NMNĐ
Thái Bình 2

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu sử dụng dịch vụ kiểm tra đối chứng chất lượng than và đá vôi. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ kiểm tra đối chứng chất lượng than và đá vôi, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho dịch vụ nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ phạm vi công việc như đính kèm;
- Tiến độ hoàn thành dịch vụ: 01 năm kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: không muộn hơn 9h00 ngày 14/02/2025.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Hà Duy Phú, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0344616886; Email: phuhd@pvpgb.vn; hungbb@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- Các PGĐ NM (e-copy);
- Phòng: KHTC (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (H.D.P: 05 b).

Đính kèm:

- Phạm vi công việc.

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2**



Mai Văn Long

Xã Mỹ Lộc - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



**PHẠM VI CÔNG VIỆC: Cung cấp dịch vụ kiểm tra đối chứng chất lượng
than, đá vôi - Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2**

(Đính kèm Công văn số 230 /NMĐTB2-KTATMT ngày 05 tháng 02 năm 2025)

1. Tần suất thực hiện:

TT	Nội dung giám định	ĐVT	Tần suất trung bình / tháng	Tổng số
1	Giám định chất lượng than	Lần	14	168
2	Giám định chất lượng đá vôi	Lần	1	12

2. Yêu cầu kỹ thuật

Giám định đúng chất lượng than tuân thủ các phương pháp thử nghiệm theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các tiêu chuẩn trong các Hợp đồng cung cấp than, đá vôi cho Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

Cấp chứng thư giám định chất lượng kịp thời, chính xác.

Đơn vị giám định đối chứng sẽ thực hiện việc nhận mẫu tại cảng NMNĐ Thái Bình 2 (mẫu đã được đơn vị giám định của Nhà máy thực hiện việc lấy mẫu, chia mẫu và niêm phong kẹp tri), vận chuyển mẫu về phòng thí nghiệm của mình và giám định chất lượng được thực hiện theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hiện hành. Quy trình giám định chất lượng thực hiện phù hợp với quy định về tiêu chuẩn mẫu:

STT	Nội dung giám định chất lượng	Tiêu chuẩn áp dụng
I	Chỉ tiêu than chất lượng than	
1	Độ tro quy khô (A^k)	TCVN 173:2011 (ISO 1171:2010)
2	Độ ẩm toàn phần (W_{tp})	TCVN 172:2011 (ISO 589:2008)
3	Chất bốc hơi khô (V^k)	TCVN 174:2011 (ISO 562:2010)
4	Lưu huỳnh chung khô (S^k_{ch})	TCVN 175:2015 (ISO 334:2013)
5	Trị số tỏa nhiệt toàn phần khô (Q^k_{gr})	TCVN 200:2011 (ISO 1928:2009)
II	Chỉ tiêu chất lượng đá vôi	
1	Hàm lượng $CaCO_3$	TCVN 9191: 2012
2	Hàm lượng $MgCO_3$	TCVN 9191: 2012



3	Hàm lượng Fe_2O_3	TCVN 9191: 2012
4	Hàm lượng SiO_2	TCVN 9191: 2012
5	Hàm lượng Al_2O_3	TCVN 9191: 2012
6	Hàm lượng Na_2CO_3	TCVN 9191: 2012
7	Hàm lượng K_2CO_3	TCVN 9191: 2012
8	Kích thước hạt đá vôi	TCVN 9191: 2012
9	Độ ẩm tự do	TCVN 9191: 2012

- Thời gian có chứng thư kết quả giám định chất lượng kể từ lúc nhận mẫu tại cảng Nhà máy:

- + Đối với chất lượng than là : tối đa 10 tiếng
- + Đối với chất lượng đá vôi là : tối đa 36 tiếng

Phòng thí nghiệm của Đơn vị giám định phải đạt tiêu chuẩn tối thiểu ISO/IEC 17025:2017.

